

KIỂM SOÁT, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO LUẬT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HIỆN NAY¹

ĐOÀN TRUNG KIÊN *

TRẦN VŨ HẢI **

Tóm tắt: Kiểm soát, nâng cao chất lượng đào tạo luật của Trường Đại học Luật Hà Nội là hoạt động được chú trọng trong việc tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ pháp luật. Bài viết luận giải những vấn đề lý luận cơ bản về chất lượng đào tạo luật, kiểm soát, nâng cao chất lượng đào tạo luật; sự cần thiết và định hướng tăng cường kiểm soát, nâng cao chất lượng đào tạo luật của Trường Đại học Luật Hà Nội hiện nay.

Từ khoá: Chất lượng; đào tạo; kiểm soát; nâng cao; trường trọng điểm; cán bộ pháp luật

Nhận bài: 04/01/2023

Hoàn thành biên tập: 30/6/2023

Duyệt đăng: 30/6/2023

CONTROLLING AND IMPROVING THE QUALITY OF LAW TRAINING OF HANOI LAW UNIVERSITY TO MEET THE CURRENT REQUIREMENTS

Abstract: In order to continually pursuit the goals of being the top-priority legal Institution, Hanoi Law University maintains to control and improve the quality of training law-related subjects. The article explains the basic theoretical issues relating to the quality of law training, control, and improvement; the need and orientation to strengthen such activities to ensure the quality of law training at Hanoi Law University.

Keywords: Quality, training, control, improvement, key schools, legal officers

Received: Jan 4th, 2023; **Editing completed:** June 30th, 2023; **Accepted for publication:** June 30th, 2023

Ngày 20/9/2022, Thủ tướng Chính phủ kí Quyết định số 1156/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tổng thể “Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các

trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật” (sau đây gọi tắt là Đề án 1156), trong đó xác định mục tiêu tổng quát là tiếp tục tập trung nguồn lực xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội (và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh) thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật; trung tâm nghiên cứu và truyền bá pháp lý hàng đầu trong các cơ sở đào tạo pháp luật của Việt Nam, có vai trò dẫn dắt trong hệ thống các cơ sở đào tạo luật của cả nước, có uy tín trong khu vực Đông Nam Á và thế giới.

Với nhiệm vụ quan trọng nêu trên được Đảng và Nhà nước giao, Trường Đại học Luật

* Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội

E-mail: doankien2001@hlu.edu.vn

** Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội

E-mail: tranvuhai@hlu.edu.vn

¹ Nghiên cứu này được thực hiện trong khuôn khổ Đề tài khoa học cấp Bộ “Các giải pháp kiểm soát, nâng cao chất lượng đào tạo luật của Trường Đại học Luật Hà Nội đáp ứng yêu cầu xây dựng trường trọng điểm về đào tạo pháp luật trong bối cảnh hiện nay”, Bộ Tư pháp, 2022.

Hà Nội đã và đang chú trọng kiểm soát, nâng cao chất lượng đào tạo luật để đáp ứng các mục tiêu trong Đề án 1156. Bên cạnh đó, nhu cầu về nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, trong đó có nguồn nhân lực pháp luật để đáp ứng yêu cầu của cải cách tư pháp, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư và hội nhập quốc tế ngày càng rõ nét. Xu hướng giáo dục đại học hiện đại là xu hướng mở, linh hoạt, do đó để có thể hình thành đội ngũ lao động lành nghề, giỏi về chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, có tính kỉ luật, ý thức trách nhiệm, có kĩ năng sống và kĩ năng làm việc là một đòi hỏi thực tế. Từ chỗ chỉ có một số cơ sở chuyên đào tạo nguồn nhân lực pháp luật, cho đến nay số lượng các cơ sở tham gia đào tạo luật lên đến gần một trăm cơ sở với nhiều mức độ đào tạo khác nhau và đào tạo các trình độ khác nhau, chưa kể đến các cơ sở đào tạo nghề liên quan đến lĩnh vực pháp luật¹. Do đó, để duy trì và phát triển giá trị cốt lõi “Con người - Chất lượng - Thương hiệu - Hội nhập”, giữ vững vị thế là trường trọng điểm về đào tạo cán bộ pháp luật, Trường Đại học Luật Hà Nội cần tiếp tục kiểm soát, nâng cao chất lượng đào tạo luật ngày càng tốt hơn so với chính mình và với mặt bằng chung trong hệ thống các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam, hướng đến có vị thế trong khu vực và thế giới.

1. Một số vấn đề cơ bản về chất lượng đào tạo đại học và kiểm soát, nâng cao chất lượng đào tạo luật

Có thể nói, chất lượng đào tạo là vấn đề

sống còn đối với sự phát triển của mỗi cơ sở giáo dục đại học, nhất là trong bối cảnh tự chủ đại học đang được đẩy mạnh². Có quan điểm thẳng thắn cho rằng “*đại học Việt Nam... vẫn thu mình trong tám vải hành chính - chính trị của mình trong thế giới mở và toàn cầu hoá hôm nay... nó chưa đưa khoa học thấm thấu vào xã hội và tạo nên động lực phát triển*”³. Do đó, vấn đề kiểm soát chất lượng đào tạo đại học nói chung và đào tạo luật nói riêng lại càng phải được các cơ sở giáo dục đại học quan tâm, chú trọng một cách căn cơ, bài bản để từng bước vượt qua những hạn chế nêu trên.

Có nhiều quan niệm khác nhau về chất lượng đào tạo đại học. Điều đó hoàn toàn phù hợp với sự phát triển ngày càng đa dạng của hệ thống các cơ sở giáo dục đại học. Hơn nữa, quan niệm về chất lượng còn có sự khác biệt từ góc nhìn của mỗi chủ thể trong xã hội (Nhà nước, bản thân các cơ sở giáo dục đại học, người học hoặc người sử dụng lao động v.v..).

Có quan điểm cho rằng, chất lượng đào tạo đại học là sự phù hợp với mục đích giáo dục. Vấn đề với định nghĩa này về chất lượng trong giáo dục đại học thì rất khó để làm rõ mục đích của giáo dục đại học nên là gì⁴. Từ

¹ Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Đề án “Các giải pháp tăng cường kiểm soát chất lượng đào tạo luật”*, Hà Nội, 2021, tr. 7 - 9.

² Tạ Thị Thu Hiền và Trần Hữu Lượng (2020), “Nâng cao chất lượng hoạt động hậu kiểm định chất lượng - Bài học từ kết quả kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo”, *Kiểm định chất lượng đào tạo luật ở Việt Nam*, Mạng lưới các cơ sở đào tạo luật Việt Nam tổ chức.

³ Nguyễn Xuân Xanh (2019), *Đại học - Định chế giáo dục thay đổi thế giới từ trung cổ đến hiện đại*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 140.

⁴ Diana Green (editor) (1994), *What is Quality in*

đầu thập niên 1990, các nhà hoạch định chính sách ở một số quốc gia phát triển cho rằng các mục tiêu của giáo dục đại học bao gồm việc hướng dẫn các kỹ năng, thúc đẩy năng lực trí tuệ phổ quát, nâng cao trình độ học vấn và truyền bá văn hoá⁵.

Bên cạnh đó, lại có quan điểm cho rằng chất lượng đào tạo nói chung (trong đó có đào tạo đại học) là khái niệm có tính chất tương đối, thể hiện ở chỗ, khi đánh giá chất lượng đào tạo phải đối chiếu, so sánh với một “thước đo” gọi là “chuẩn” nhưng “chuẩn” cũng chỉ có tính giai đoạn, trong những điều kiện nhất định nào đó, có thể thay đổi và theo xu hướng ngày càng nâng cao⁶. Tương tự như vậy, có quan điểm cho rằng, để chất lượng đào tạo là việc phát huy hiệu quả trong đáp ứng các mục tiêu đặt ra hay không và bằng cách nào, ngụ ý rằng có những tiêu chuẩn mà dựa vào đó hiệu quả thực hiện có thể được đo lường⁷. Hay nói cách khác, chất lượng được hiểu là sự phù hợp với đặc điểm về kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn nhất định. Cách tiếp cận chất lượng như trên có lợi thế hơn so với một số các tiếp cận khác trong giáo

dục đại học. Nó tạo cơ hội cho tất cả các cơ sở giáo dục đại học hướng tới chất lượng⁸. Cách tiếp cận này cũng phù hợp với cách tiếp cận Mạng lưới quốc tế các tổ chức đảm bảo chất lượng trong giáo dục đại học (International Network of Quality Assurance Agencies in Higher Education, viết tắt là INQAAHE) đã đưa ra⁹.

Về mặt pháp lý, theo quy định tại Thông tư số 04/2016/TT-BGD-ĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục đào tạo thì: “*Chất lượng của chương trình đào tạo là sự đáp ứng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ở trình độ cụ thể, đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Luật Giáo dục đại học và của Khung trình độ quốc gia, phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, của ngành và xã hội*”. Như vậy, khái niệm chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo là đáp ứng được các tiêu chuẩn có liên quan và phù hợp với nhu cầu xã hội.

Ngoài những tính chất chung trong đào tạo đại học nói chung và trong lĩnh vực khoa học xã hội nói riêng thì đào tạo luật ở bậc đại học có những đặc thù nhất định. Điều đó xuất phát từ đặc thù của lĩnh vực luật, đó là lĩnh vực gắn bó mật thiết với chính trị và đời sống xã hội, do đó càng đòi hỏi về mặt chất lượng đào tạo. Tại Trường Đại học Luật Hà Nội, mục tiêu chất lượng đào tạo mà Trường theo đuổi được đúc kết, cô đọng

Higher Education?, Society for Research into Higher Education & Open University Press, USA, p. 14.

⁵ Lee Harvey and Diana Green (1993), “Defining Quality”, *Assessment & Evaluation in Higher Education*, Vol.18, issue 1, p. 9 - 34.

⁶ Vũ Trọng Rỹ (2020), “Quan niệm về chất lượng và hiệu quả giáo dục”, Kì yếu Hội thảo quốc gia: “*Giáo dục phát triển toàn diện - Thực trạng và giải pháp xét từ bình diện tâm lý học và giáo dục học*”, Hội Khoa học tâm lý-giáo dục Việt Nam, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

⁷ Christopher Winch và John Gingell (2022), *Triết lý và chính sách giáo dục*, Nxb. Dân trí, Hà Nội, tr. 35 - 36.

⁸ Diana Green (editor) (1994), tldd, p. 25.

⁹ INQAAHE, *International Standards and Guidelines for Quality Assurance in Tertiary Education*, 2022 Edition, <https://www.inqaahe.org/international-standards-and-guidelines-quality-assurance-higher-education-igs>, truy cập 25/5/2023.

thành triết lí giáo dục, đó là: “*Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc, sẵn sàng bảo vệ công lí, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc*”.

Từ những quan điểm về chất lượng đào tạo đại học nói chung, có thể tiếp cận chất lượng đào tạo luật của Trường Đại học Luật Hà Nội từ những góc độ sau đây:

Một là, đào tạo đại học nói chung và đào tạo luật nói riêng không phải là một dịch vụ thuần túy dành cho người học mà là một quá trình biến đổi liên tục chính bản thân người học theo các mục tiêu đào tạo. Nói cách khác, chất lượng đào tạo luật thể hiện ở sự tác động đến những giá trị của bản thân người học để họ ngày càng tốt hơn, hoàn thiện hơn cả về kiến thức, kĩ năng và phẩm chất.

Hai là, chất lượng là đáp ứng được các tiêu chuẩn được đặt ra. Hệ thống tiêu chuẩn bao gồm những tiêu chuẩn khách quan (ví dụ các yêu cầu của kiểm định chất lượng đại học) và hệ thống tiêu chuẩn chủ quan (do Trường tự xác định phù hợp với quy định pháp luật như chuẩn đầu ra, các chiến lược, chỉ tiêu cần đạt được v.v..).

Ba là, chất lượng đào tạo luật hướng đến sự vượt trội, không chỉ vượt trội so với đa số các cơ sở đào tạo luật khác mà còn từng bước vượt trội so với chính mình. Điều đó đòi hỏi sự cải tiến liên tục từ các thành tố tạo nên chất lượng đào tạo luật để phát huy điểm mạnh, sự khác biệt có tính vượt trội trong đào tạo luật của Trường Đại học Luật Hà Nội.

Bốn là, chất lượng đào tạo luật cũng cần quan tâm đến “người tiêu dùng”, bao gồm người học, người sử dụng lao động nói riêng và xã hội nói chung. Điều này cũng phù hợp với xu hướng chung về đánh giá chất lượng

đào tạo đại học hiện nay, đó là mặc dù đáp ứng các tiêu chuẩn là cần thiết nhưng chưa đủ vì “sản phẩm chất lượng phải hấp dẫn người tiêu dùng” hay nói cách khác, sự hài lòng của “người tiêu dùng” là bằng chứng về chất lượng đào tạo luật theo góc nhìn xã hội.

Như trên đã phân tích, để tiếp cận và đáp ứng được các tiêu chuẩn về chất lượng đào tạo thì vấn đề kiểm soát, nâng cao chất lượng đào tạo cần phải là hoạt động thường xuyên của cơ sở giáo dục đại học. Kiểm soát, theo nghĩa thông thường, được hiểu là việc xem xét nhằm ngăn ngừa những sai phạm các quy định¹⁰. Theo cách tiếp cận này, kiểm soát chất lượng đào tạo luật trước hết là việc theo dõi, đánh giá quá trình hoặc hoạt động đào tạo luật nhằm ngăn ngừa hiện tượng không đáp ứng các tiêu chuẩn và mục tiêu đặt ra. Trong trường hợp một hoặc một số tiêu chuẩn hoặc mục tiêu không đạt được thì cần có những biện pháp điều chỉnh để đáp ứng được những tiêu chuẩn hoặc mục tiêu đó. Như vậy, việc kiểm soát chất lượng đào tạo luật bao gồm cả quá trình giám sát, đánh giá và quá trình cải thiện để đảm bảo chất lượng đào tạo luật.

Nâng cao chất lượng đào tạo luật là tổng thể các biện pháp tác động đến chất lượng đào tạo luật theo hướng tốt hơn. Khác với kiểm soát chất lượng đào tạo luật là giữ được tiêu chuẩn hoặc mục tiêu chất lượng như cam kết, nâng cao chất lượng đào tạo luật đòi hỏi các tiêu chuẩn hoặc mục tiêu chất lượng phải cao hơn so với hiện tại. Như vậy, giữa nâng cao chất lượng đào tạo luật và

¹⁰ Nguyễn Như Ý (chủ biên) (1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội, tr. 937.

kiểm soát chất lượng đào tạo luật có điểm khác biệt nhất định nhưng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Trước hết, có thể thấy kiểm soát chất lượng đào tạo là điều kiện cần để nâng cao chất lượng đào tạo, bởi vì muốn nâng cao chất lượng đào tạo thì phải đảm bảo chất lượng đào tạo đáp ứng được các tiêu chuẩn hoặc mục tiêu đề ra. Không thể nói đến việc nâng cao chất lượng đào tạo khi chưa đáp ứng được các mức chuẩn hiện hành. Đồng thời, việc nâng cao chất lượng đào tạo có tác động tích cực đến các tiêu chuẩn hoặc mục tiêu trong kiểm soát chất lượng đào tạo theo hướng tiếp tục hoàn thiện, nâng tầm tạo nên các mức chuẩn mới cao hơn. Bên cạnh đó, kiểm soát chất lượng đào tạo luật cần phải thực hiện đối với mọi tiêu chuẩn hoặc mục tiêu, trong khi đó, việc nâng cao chất lượng đào tạo luật có thể được thực hiện từ một hoặc một số tiêu chuẩn hoặc mục tiêu nhất định. Như vậy, có thể khẳng định, vấn đề kiểm soát chất lượng đào tạo luật và vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo luật có mối quan hệ khăng khít với nhau, cần phải được thực hiện song song, không thể tách rời.

2. Sự cần thiết tăng cường kiểm soát, nâng cao chất lượng đào tạo luật của Trường Đại học Luật Hà Nội

Kiểm soát, nâng cao chất lượng đào tạo luật của Trường Đại học Luật Hà Nội không chỉ là nhiệm vụ tự thân mà còn là nhiệm vụ chính trị của Trường để thực hiện quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là đột phá chiến lược. Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2021 - 2030 xác định

một trong các giải pháp để thực hiện đột phá chiến lược là: “*Đẩy nhanh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, trọng tâm là hiện đại hoá và thay đổi phương thức giáo dục, đào tạo, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; Chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao, phát hiện và bồi dưỡng nhân tài*”¹¹. Để có nguồn nhân lực đủ trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu của thời kì phát triển mới, Nhà nước cần quan tâm thích đáng đến việc đầu tư cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực nói chung, nhân lực có chất lượng cao nói riêng, cần có các chính sách, giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và thực hiện thành công, thắng lợi công cuộc cải cách tư pháp.

Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 khẳng định công tác đào tạo luật (cùng với đào tạo các chức danh tư pháp) là một nội dung quan trọng trong chiến lược cải cách tư pháp, theo đó: “*Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo cử nhân luật, đào tạo cán bộ nguồn của các chức danh tư pháp, bổ trợ tư pháp; bồi dưỡng cán bộ tư pháp, bổ trợ tư pháp theo hướng cập nhật các kiến thức mới về chính trị, pháp luật, kinh tế, xã hội, có kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức thực tiễn, có phẩm chất, đạo đức trong sạch, dũng cảm đấu tranh vì công lí, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa*”.

¹¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, tập 1, Hà Nội, tr. 221.

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã xác định một trong các giải pháp là: *“Phát triển nguồn nhân lực pháp luật, hiện đại hoá phương thức, phương tiện xây dựng pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật. Củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế, tổ chức làm công tác pháp luật; nâng cao năng lực, trình độ, bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Phát triển khoa học pháp lý, nâng cao chất lượng các cơ sở nghiên cứu và đào tạo pháp luật”*.

Quyết định số 1156/QĐ-TTg ngày 30/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể *“Tiếp tục xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật”* (sau đây gọi tắt là Đề án) với mục tiêu tổng quát: *“Tiếp tục tập trung nguồn lực xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật; trung tâm nghiên cứu và truyền bá pháp lý hàng đầu trong các cơ sở đào tạo pháp luật của Việt Nam, có vai trò dẫn dắt trong hệ thống các cơ sở đào tạo luật của cả nước, có uy tín trong khu vực Đông Nam Á và thế giới”*.

Bên cạnh những quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước đã nêu ở trên, Trường Đại học Luật Hà Nội cũng nhận thấy việc tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng

trong thời gian tới đặt ra nhiều yêu cầu, nhiệm vụ cho lĩnh vực đào tạo luật. Chiến lược phát triển Trường Đại học Luật Hà Nội đến năm 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 3778/NQ-HĐTĐHNLN ngày 23/10/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Luật Hà Nội đã xác định một trong những mục tiêu chiến lược của Trường trong lĩnh vực đào tạo là: *“Giữ vị thế là một trong những cơ sở hàng đầu trong cả nước về đào tạo nguồn nhân lực pháp luật; phát triển hợp lý các chương trình, ngành, chuyên ngành đào tạo mới theo hướng đa ngành, liên ngành, hội nhập với đào tạo luật ở khu vực và thế giới; không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng chuẩn đầu ra và nhu cầu của xã hội; đa dạng hoá các loại hình đào tạo theo hướng xã hội hoá trên cơ sở khai thác hiệu quả tiềm năng phát triển của Trường (liên kết đào tạo trong nước và quốc tế, đào tạo ngắn hạn, đào tạo theo đặt hàng của nhà tuyển dụng...)”*. Như vậy, Chiến lược của Trường dịch chuyển từ việc chú trọng số lượng sang chú trọng chất lượng và hiệu quả theo hướng năng động, linh hoạt. Vì chất lượng nguồn nhân lực pháp luật luôn được ưu tiên hàng đầu, do đó công tác kiểm soát, nâng cao chất lượng đào tạo luật trong suốt quá trình đào tạo cũng như đảm bảo chất lượng đầu ra của cử nhân luật phải luôn được chú trọng để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư đã và đang tác động và làm thay đổi mạnh mẽ mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Xu thế phát triển nền *“Giáo dục 4.0”* làm thay đổi tích cực về mục tiêu và cách thức giáo dục

đào tạo ở mọi cấp học, mọi bậc học, với đặc trưng nổi bật là hoạt động giáo dục đào tạo của các cơ sở giáo dục phải chuyển từ truyền thụ kiến thức hướng đến số đông sang khai phóng tiềm năng, trao quyền sáng tạo cho từng cá nhân, tạo cơ hội và điều kiện để đảm bảo quyền được học tập suốt đời của mỗi cá nhân trong một xã hội học tập¹². Sự tiến bộ nhanh chóng của nền kinh tế tri thức dẫn đến những thay đổi to lớn về phương tiện phổ biến kiến thức theo cả không gian và thời gian với chu kỳ đổi mới tri thức được rút ngắn. Do đó, bản thân giảng viên cũng cần chuyển sang vai trò mới là người thiết kế, cố vấn, người hợp tác và tạo môi trường học tập cho người học. “Giáo dục 4.0” đòi hỏi các cơ sở giáo dục phải tích hợp những ý tưởng của người học, mong muốn của người học vào chương trình giáo dục của mình. Với xu hướng chuyển đổi số trong đào tạo, người học sẽ có lộ trình học tập được cá nhân hoá, có thể lựa chọn, sắp xếp nội dung, lộ trình học tập phù hợp với bản thân mình, đồng thời phù hợp với mục tiêu đào tạo. Hệ thống học tập số hoá sẽ cung cấp phản hồi về hiệu quả học tập cùng với gợi ý cho các nội dung học tập tiếp theo.¹³ Những điều này tất yếu đặt ra yêu cầu cần tăng cường kiểm soát, nâng cao chất lượng đào tạo luật trong bối cảnh môi trường giáo dục đại học có những biến chuyển hết sức căn bản và nhanh chóng.

¹² Joseph E. Stiglitz và Bruce C. Greenwald (2017), *Xây dựng xã hội học tập - Cách tiếp cận mới cho tăng trưởng, phát triển và tiến bộ xã hội*, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội, tr. 107 - 109.

¹³ Lê Hồng Hạnh, Đoàn Trung Kiên (2020), “Giáo dục trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0”, *Tạp chí Luật học*, số 3, tr. 80 - 92.

3. Định hướng tăng cường kiểm soát, nâng cao chất lượng đào tạo luật của Trường Đại học Luật Hà Nội

Xuất phát từ sự cần thiết nêu trên, theo chúng tôi cần có một số định hướng trong việc đánh giá thực trạng và xây dựng giải pháp tăng cường kiểm soát, nâng cao chất lượng đào tạo luật của Trường Đại học Luật Hà Nội, cụ thể:

Thứ nhất, việc tăng cường kiểm soát, nâng cao chất lượng đào tạo luật cần bám sát quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước đối với lĩnh vực đào tạo đại học nói chung và đào tạo luật nói riêng. Các giải pháp cần bám sát tinh thần cũng như các nội dung trong Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị (và các chủ trương, quan điểm phát triển sau này từ Nghị quyết này), Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 và Quyết định số 1156/QĐ-TTg ngày 30/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ để xác định các tiêu chí, tiêu chuẩn, cả về định tính và định lượng trong kiểm soát, nâng cao chất lượng đào tạo luật của Trường Đại học Luật Hà Nội.

Thứ hai, nghiên cứu xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng đào tạo luật của Trường Đại học Luật Hà Nội. Hệ thống kiểm soát bao gồm các chủ thể thực hiện, nội dung thực hiện, công cụ thực hiện và tiêu chí để kiểm soát và từng bước nâng cao chất lượng đào tạo luật của Trường. Hệ thống tiêu chí cần đáp ứng các mục tiêu Chiến lược của Trường trong lĩnh vực đào tạo, đáp ứng các mục tiêu xây dựng Trường trọng điểm về đào tạo cán bộ pháp luật cũng như yêu cầu công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước, hội nhập quốc tế, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình

mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo.

Thứ ba, đổi mới nội dung đào tạo luật để phục vụ mục tiêu xây dựng Trường trọng điểm đào tạo cán bộ pháp luật hướng mở rộng và nâng cao các tiêu chuẩn (hướng đến việc trang bị hệ thống tri thức cần thiết theo các tiêu chuẩn về chuyên môn, về đạo đức, về chính trị nhằm phát triển cán bộ pháp luật theo hướng trong sạch, vững mạnh, có dũng khí đấu tranh vì công lí; coi trọng đồng thời tiêu chuẩn chuyên môn và đạo đức, bao gồm tư duy pháp lí, kiến thức thực tiễn về pháp luật cũng như khả năng, kĩ năng thực hành pháp luật các kiến thức nền có liên quan mật thiết như chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, hội nhập quốc tế;...). Chương trình đào tạo luật cần tăng cường khả năng thích ứng và linh hoạt của người học để ứng phó với sự tiến bộ của công nghệ và khả năng thay đổi nghề nghiệp. Cần tiếp cận liên ngành, đa ngành, liên ngành trong xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình đào tạo theo hướng hội nhập với đào tạo luật của các nước phát triển, chú trọng phát triển kĩ năng nghề luật, trong đó bổ sung việc chú trọng đẩy mạnh hoạt động liên thông đào tạo đại học và sau đại học, chú trọng đào tạo theo định hướng ứng dụng, mô hình thạc sĩ luật thực hành (liên thông hoặc kết hợp với đào tạo nghề luật tại Học viện Tư pháp). Về lâu dài, cần xác định đào tạo luật là ngành đào tạo đặc thù như một số ngành y, dược hoặc sư phạm để có chính sách phù hợp hơn, tạo điều kiện cho các cơ sở đào tạo và giảng viên tiếp cận, tham gia, kết nối mạnh mẽ hoạt động đào tạo với hoạt động thực hành nghề luật.

Thứ tư, cần chú trọng đến các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Trường Đại học Luật Hà Nội theo hướng chú trọng tuyển dụng giảng viên chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, tránh trường hợp mất cân bằng chất lượng giảng viên trong từng môn chuyên ngành. Trường cần nghiên cứu để xây dựng chiến lược thu hút nhân tài, đào tạo nguồn nhân lực, từ đó đề ra các định biên và tiêu chí tuyển dụng giảng viên phù hợp với mục tiêu xây dựng Trường trọng điểm đào tạo cán bộ pháp luật. Trường nên thường xuyên tham vấn ý kiến từ các đơn vị sử dụng lao động cũng như thực hành nghề luật như Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Liên đoàn luật sư, các công ti luật trong và ngoài nước để xây dựng chương trình học vừa có tính lí luận, vừa bám sát thực tiễn hành nghề. Đồng thời, Trường cần có chính sách cụ thể để khuyến khích mời những luật sư, công chức, viên chức có thâm niên trong nghề luật để thỉnh giảng một số môn học có yêu cầu tính thực tiễn cao như tố tụng dân sự, tố tụng hình sự, hợp đồng, thương mại, đầu tư, sở hữu trí tuệ v.v..

Thứ năm, kiểm soát, nâng cao chất lượng đào tạo luật hướng đến mục tiêu phát hiện và phát triển nhân tài tư pháp. Xác định việc phát hiện và phát triển nhân tài tư pháp với tính chất là phát triển nhân tài pháp luật, bao gồm cả đội ngũ giảng viên và người học; từ đó xây dựng chính sách đặc thù để bồi dưỡng, đào tạo, sử dụng, trọng dụng nhân tài tư pháp từ giai đoạn đào tạo bậc đại học trở lên, từng bước hướng tới việc đào tạo nhân tài tư pháp theo địa chỉ. Giải pháp này là phù hợp với định hướng

phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước.

Thứ sáu, đánh giá toàn diện, sâu sắc thực trạng công tác kiểm soát, nâng cao chất lượng đào tạo luật cần dựa trên các tiêu chuẩn, tiêu chí của kiểm định chất lượng giáo dục đối với chương trình đào tạo và cơ sở đào tạo, từ đó đánh giá được ưu điểm và hạn chế một cách toàn diện liên quan đến thể chế nội bộ, đội ngũ nhân lực; công tác tuyển sinh, chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất, giáo trình, tài liệu, phục vụ cộng đồng v.v..

Tóm lại, kiểm soát, nâng cao chất lượng đào tạo luật là một trong những nhiệm vụ quan trọng mà Trường Đại học Luật Hà Nội cần triển khai trong giai đoạn hiện nay để đáp ứng yêu cầu tiếp tục xây dựng Trường trọng điểm đào tạo cán bộ pháp luật. Kiểm soát và nâng cao chất lượng đào tạo luật vừa là hai nhiệm vụ riêng nhưng đồng thời lại gắn bó chặt chẽ với nhau, được thực hiện thông qua các đơn vị chịu trách nhiệm, công cụ và tiêu chí kiểm soát, bao gồm cả tiêu chí định tính và định lượng. Kiểm soát, nâng cao chất lượng đào tạo luật không chỉ là nhiệm vụ trước mắt mà phải coi là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài, thể hiện vị thế của Trường Đại học Luật Hà Nội trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Christopher Winch và John Gingell (2022), *Triết lý và chính sách giáo dục*, Nxb. Dân trí, Hà Nội.
2. Diana Green (editor) (1994), *What is Quality in Higher Education?*, Society for Research into Higher Education & Open University Press, USA.
3. INQAAHE, *International Standards and Guidelines for Quality Assurance in Tertiary Education*, 2022 Edition, <https://www.inqaahe.org/international-standards-and-guidelines-quality-assurance-higher-education-isgs>
4. Lê Hồng Hạnh, Đoàn Trung Kiên (2020), “Giáo dục trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0”, *Tạp chí Luật học*, số 3.
5. Lee Harvey and Diana Green (1993), “Defining Quality”, *Assessment & Evaluation in Higher Education*, Vol. 18, Issue 1.
6. Nguyễn Như Ý (chủ biên) (1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
7. Nguyễn Xuân Xanh (2019), *Đại học - Định chế giáo dục thay đổi thế giới từ trung cổ đến hiện đại*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Tạ Thị Thu Hiền và Trần Hữu Lượng (2020), “Nâng cao chất lượng hoạt động hậu kiểm định chất lượng - Bài học từ kết quả kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo”, *Ki yếu Hội thảo kiểm định chất lượng đào tạo luật ở Việt Nam*, Mạng lưới các cơ sở đào tạo luật Việt Nam tổ chức.
9. Vũ Trọng Rỹ (2020), “Quan niệm về chất lượng và hiệu quả giáo dục”, *Ki yếu Hội thảo quốc gia “Giáo dục phát triển toàn diện - Thực trạng và giải pháp xét từ bình diện tâm lý học và giáo dục học”*, Hội Khoa học tâm lý-giáo dục Việt Nam, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.